

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2026/HS-ST

Ngày 15-6-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Chí Thanh và ông Cầm Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Chí - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Trịnh Thế P, sinh năm 1982, tại xã M, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: thôn Tiên Phong, xã M, tỉnh Sơn La; Số CCCD 014082011xxx; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân U' và bà Bùi Thị B (đã chết), bị cáo có vợ là Lê Thị P (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2002; Tiền án, Tiền Sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại bản án số 250/2002/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2002 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm 4 tháng tù về tội Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy;

+ Năm 2009 bị Tòa án nhân tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù giam về Tội vi phạm quy định về điều khiển P tiện giao thông đường bộ;

+ Ngày 19 tháng 3 năm 2021 bị Toà án nhân dân huyện M ra Quyết định 39/2021/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2025 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 09/2025 bị cáo Trịnh Thế P cầm theo số tiền 3.000.000 đồng một mình đi xe khách từ xã M đến xã Chiềng Khương, tỉnh Sơn La mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi bị cáo P xuống xe đi bộ ở ven đường thì gặp một người nam giới dân tộc Mông không quen biết. Qua nói chuyện bị cáo biết người đàn ông trên có ma túy nên hỏi và mua được của người đàn ông trên 01 gói nilon màu đen bên trong chứa Methamphetamine và 01 bọc nilon được dán bằng băng dính màu đen bên ngoài, bên trong có 02 gói nilon màu trắng chứa Heroine với giá 3.000.000 đồng. Mua được ma túy, bị cáo bắt xe khách rồi về nhà và cất giấu tại mép tường trên bức tường phòng tắm của gia đình.

Khoảng 11 giờ ngày 19/11/2025 bị cáo P lấy một gói Heroine trong số ma túy đang cất giấu trích ra hai gói nhỏ gói bằng gói giấy màu trắng có dòng kẻ để sử dụng, số còn lại bị cáo giấu vào vị trí cũ, sau đó cho hai gói Heroine đã trích ra vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ rời khỏi nhà để tìm chỗ sử dụng. Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 19/11/2025 tại lề đường Quốc lộ 6, thôn Tiên Phong, xã M, tỉnh Sơn La, bị cáo bị tổ công tác Công an tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu thập được, cùng ngày, Cơ quan CSĐT đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Trịnh Thế P tại Thôn Tiên Phong, xã M, tỉnh Sơn La. Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nilon màu đen, bên trong chứa 17 viên nén đồng dạng màu hồng nghi là Methamphetamine

- 01 bọc nilon được dán bằng băng dính màu đen bên ngoài, bên trong có 02 gói nilon màu trắng, bên trong cả hai gói đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là Heroine.

Ngày 19 tháng 11 năm 2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Trịnh Thế P; trích rút mẫu để giám định:

- Số vật chứng trong phong bì thứ nhất:

+ Gói thứ nhất có khối lượng 0,09 gam. Trích toàn bộ 0,09 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu P1.

+ Gói thứ hai có khối lượng 0,09 gam. Trích toàn bộ 0,09 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu P2.

- Số vật chứng trong phong bì thứ hai:

+ Đối với gói nilon màu trắng thứ nhất, có khối lượng 0,81 gam. Trích toàn bộ 0,81 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu P3.

+ Đối với gói nilon màu trắng thứ hai, có khối lượng 1,37 gam. Trích toàn bộ 01,37 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu P4.

+ Đối với gói chứa 17 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp có khối lượng 1,64 gam. Trích toàn bộ 17 viên có khối lượng 1,64 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu P5.

Ngày 19/11/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra quyết định trưng cầu giám định số 5045/QĐ-CSMT, trưng cầu Phòng kỹ thuật Hình sự (PC09) Công an tỉnh Sơn La giám định số ma túy thu giữ của bị cáo Trịnh Thế P có phải ma túy không? Loại ma túy gì? Khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu? Tổng khối lượng vật chứng thu giữ được là bao nhiêu?

Tại bản Kết luận giám định số 1420/KL-KTHS ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“- Mẫu ký hiệu P1, P2, P3, P4 gửi giám định là ma túy; Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là P1 = 0,09 gam, P2 = 0,09 gam, P3 = 0,81 gam, P4 = 1,37 gam.

- Mẫu ký hiệu P5 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,64 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,36 gam; Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất và 1,64 gam; Loại Methamphetamine.chất."

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 35a/CT-VKSKV4 ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Sơn La truy tố Trịnh Thế P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Bị cáo Trịnh Thế P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bản thân thực hiện là mua trái phép tổng khối lượng 04 gam ma túy (Trong đó 1,64 gam Methamphetamine và 2,36 gam Heroine) với mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

** Tranh luận tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025):

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thế P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trịnh Thế P từ 46 tháng đến 50 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2025 là ngày bắt tạm giữ đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng Mẫu P3 = 0,76 gam Heroine, P4 = 1,32 gam Heroine, P5 = 1,60 gam Metamphetamine và 01 (một) phong bì niêm phong đựng các mảnh giấy và các vỏ, gói nilon gói vật chứng ban đầu.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Trịnh Thế P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Trịnh Thế P tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tháng 09/2025 bị cáo Trịnh Thế P có hành vi mua và cất giấu trái phép tổng khối lượng 04 gam ma túy (Trong đó 1,64 gam Methamphetamine và 2,36 gam Heroine) với mục đích để sử dụng cho bản thân. Ngày 19/11/2025 khi đang trên đường tìm chỗ sử dụng thì bị tổ công tác Công an tỉnh Sơn La bắt quả tang, khám xét khẩn cấp chỗ ở thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; Biên bản bóc mở niêm phong, trích rút lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; Kết luận giám định số: 1420/KL-KTHS ngày 27/11/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La...

Lời khai nhận tội của bị cáo Trịnh Thế P tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trịnh Thế P đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025). Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Trịnh Thế P thực hiện hành vi phạm tội với tổng khối lượng ma túy tàng trữ trái phép là 04 gam (Trong đó 1,64 gam Methamphetamine và 2,36 gam Heroine), đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025), có mức hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo Trịnh Thế P là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy

là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa P.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị kết án đã được xóa án tích và 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Thế P thành khẩn khai báo và nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về mức hình phạt áp dụng: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trịnh Thế P đã từng 02 lần bị kết án, nhận thức rõ hành vi tàng trữ, sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng vì vậy cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ, các tình tiết về nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đảm bảo biện pháp giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa P và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo Trịnh Thế P còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) “...người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo Trịnh Thế P không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong đựng Mẫu P3 = 0,76 gam Heroine, P4 = 1,32 gam Heroine, P5 = 1,60 gam Metamphetamine và 01 (một) phong bì niêm phong đựng các mảnh giấy và các vỏ, gói nilon gói vật chứng ban đầu, xét thấy đây là loại vật chứng liên quan đến việc phạm tội của bị cáo vật thuộc

loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Trịnh Thế P khai mua của một người đàn ông tên Chư (Dân tộc Mông, không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể) tại xã Chiềng Khương, tỉnh Sơn. Quá trình điều tra, P khai không biết rõ về nhân thân và địa chỉ cư trú, không có số thuê bao di động của Chư. Ngoài lời khai của bị cáo, cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La không có tài liệu, chứng cứ khác để tiếp tục điều tra làm rõ và đề nghị xử lý là đúng quy định.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Trịnh Thế P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025):

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thế P phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trịnh Thế P 50 (năm mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2025 (ngày bắt tạm giữ bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng Mẫu P3 = 0,76 gam Heroine, P4 = 1,32 gam Heroine, P5 = 1,60 gam Metamphetamine và 01 (một) phong bì niêm phong đựng các mảnh giấy và các vỏ, gói nilon gói vật chứng ban đầu.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 91/BB-PTHADS, ngày 03/6/2026 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Trịnh Thế P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự: Bị cáo Trịnh Thế P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/6/2026).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 4 - Sơn La;
- Phòng PC10 Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng THADS Khu vực 4 - Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Hải